

**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 4 (2021-2026)
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm Soát (BKS) của Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT:
 - a. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2021-2026) là năm (05) thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.
 - b. Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
2. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm: 2021-2026
3. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT được đề cử hoặc tự ứng cử vào HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau (theo Điều 155 Luật doanh nghiệp).
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác. (nhưng không quá 05 Công ty)

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên BKS:
 - a. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 4 (2021-2026) là ba (03) thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.

b. Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: Không hạn chế

2. Nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm: 2021-2026

3. Tiêu chuẩn thành viên BKS: Ứng viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo điều 169 Luật doanh nghiệp)

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS.

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu).
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu).
- c. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu.
- d. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú.
- e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi theo đường bưu điện, fax hoặc email trước ngày 17 tháng 05 năm 2021 tại địa chỉ:

- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Văn phòng Công ty, tầng 01 tòa nhà Trục Thăng
Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;.
- Điện thoại: 0905.115.745 (Ông Tuấn), Fax: 0236.3.826133,
- Email: masco@masco.com.vn; tuannguyen@masco.com.vn

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên.

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định tại quy chế này để bầu vào thành viên HĐQT và BKS.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử.

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục 1).

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử.

1. Ban kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc BKS.

2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố Danh sách các ứng viên HĐQT và BKS.

b. Phổ biến Quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử.

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội.

g. Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu.

1. Phiếu bầu.

a. Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/biểu quyết, tổng số quyền biểu quyết.

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu HĐQT và 01 phiếu bầu BKS.

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

2. Cách ghi phiếu bầu.

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong Danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau.

a. Phiếu không do Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng phát hành, không có dấu của Công ty.

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định.

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

4. Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Đối với thành viên BKS: Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn.

4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT hoặc BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo hoặc theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây.
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu.
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu.
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu.
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội, tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ.
 - e. Kết quả bầu cử.
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

3. Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT / BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021-2026 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng)

1. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS .
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 7 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	1.000
2.	Ứng viên 2	1.000
3.	Ứng viên 3	1.000
4.	Ứng viên 4	1.000
5.	Ứng viên 5	1.000

6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	0
2.	Ứng viên 2	5.000
3.	Ứng viên 3	0
4.	Ứng viên 4	0
5.	Ứng viên 5	0
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	3.000
2.	Ứng viên 2	1.000
3.	Ứng viên 3	200
4.	Ứng viên 4	200
5.	Ứng viên 5	200
6.	Ứng viên 6	200

7.	Ứng viên 7	200
	Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1.	Ứng viên 1	0
2.	Ứng viên 2	3.000
3.	Ứng viên 3	2.000
4.	Ứng viên 4	0
5.	Ứng viên 5	0
6.	Ứng viên 6	0
7.	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	5.000

2. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng .
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.